

Linh mục PeoPol Cadie

Đời mãnh đất và con người Quảng Bình

TRẦN ANH TUẤN
Bảo tàng Tổng hợp Quảng Bình



Linh mục L.Cadie sinh ngày 14/2/1869 tại Aix-en-Provenc, nước Pháp trong một gia đình nông dân nghèo. Tuổi thơ ông trải qua trong nhọc nhằn của một gia đình làm nghề nông với một người cha cần cù công việc đồng áng và một người mẹ hiền từ đức hạnh luôn chăm lo đến đời sống chồng con.

Ngày 3/12/1882 ông đến Đà Nẵng, sau đó ông được bổ nhiệm làm giáo sư của một tiểu chủng viện ở gần thành phố Huế. Từ tháng 10/1895 ông được cử đi tạm nhiệm sở xứ Tam Tòa ở Quảng Bình. Đây là nơi có dấu tích Lũy Thầy được xây dựng từ những năm nửa đầu thế kỷ thứ 17, nơi đây còn có một tấm bia đá ghi lại các cuộc giao tranh giữa quân chúa Trịnh và chúa Nguyễn đã cung cấp nhiều tư liệu cho một công trình nghiên cứu của ông mang tên “Lũy thành Đồng Hới - Nghiên cứu về sự thành lập Nhà Nguyễn tại Đông Dương”. Công trình nghiên cứu này đã được Viện khoa học Pháp khen thưởng năm 1903 và được ấn hành trong tập san Trường Viễn Đông Bác cổ năm 1906. Đây là công trình nghiên cứu lịch sử đầu tay của L.Cadie được đánh giá cao. Sau khi ở xứ đạo Tam Tòa được một năm, đến tháng 10/1896 Cadie được chuyển về Cù Lạc thuộc tổng Cao

Lao, huyện Bố Trạch, nằm trên phía hữu ngạn Nguồn Sơn (một chi lưu của sông Gianh). Lúc bấy giờ nơi đây là một vùng rừng rậm và có nhiều núi đá vôi, một vùng đất rộng lớn chưa có dấu tích khai phá. Tại vùng đất mới đến L.Cadie đã sớm phát hiện ra được những mối liên hệ rất chặt chẽ giữa tiếng Mường với một thứ tiếng mà linh mục Alexandrot đã biết đến ở Bắc Kỳ từ thế kỷ 17. Ông nhận thấy các phong tục tập quán truyền thống ở vùng đất Cù Lạc đã cung cấp cho ông rất nhiều tư liệu để giúp ông thực hiện và hoàn thiện các công trình biên khảo về ngôn ngữ và dân tộc học. Ông nhận ra rằng thứ tiếng Việt mà ông đã học và sử dụng trước đó đều là thứ tiếng Việt có trong những cuốn kinh, sách có ngữ pháp mô phỏng theo tiếng Pháp hay tiếng La tinh và hoàn toàn khác với thứ tiếng ngoài dân chúng mà ông được tiếp xúc và chứng kiến. Từ đó linh mục L.Cadie tìm mọi cách để có cơ hội đến được với người dân trong vùng để được học thứ tiếng Việt từ những người lao động bình dị như những người bán hàng rong, người tiểu phu đốn củi, hay những người nông dân quen sống với ruộng đồng. Ông quyết tâm tìm hiểu, nghiên cứu để tìm ra bí quyết, quy luật của thứ ngôn ngữ dân gian mà ông rất quan tâm. Được

sống ở vùng đất Cù Lạc trải rộng trên nhiều cây số, linh mục L.Cadie đã phải thường xuyên đi lại thăm hỏi các giáo dân trong vùng với nhiệm vụ của một mục sư và cũng tại đây đã kích thích tính hiếu kỳ, thích khám phá của ông.

Cũng từ những chuyến hành trình vất vả đó mà Cadie đã khám phá ra hang động Phong Nha nổi tiếng, ông đã ghi chép một cách cẩn thận các dấu tích để lại trên vách hang động của người Chiêm Thành, cũng chính tại nơi này ông đã tìm thấy các giống thực vật quý hiếm. Ông đã bắt tay vào việc nghiên cứu tập quán, lối sống và văn hóa của các tộc người (lúc bấy giờ gọi là dân tộc cùi). Có lẽ đây là các tộc người thiểu số thuộc nhóm Chứt cư trú tại vùng núi phía Tây Bộ trạch thuộc khu vực Phong Nha - Kẻ Bàng. Năm 1901, vì lý do sức khỏe L.Cadie phải rời mảnh đất Cù Lạc để sang Hồng Kông chữa bệnh, lúc này xứ đạo Cù Lạc được chia làm hai gồm xứ Bồ Khê và xứ Cù Lạc. Sau khi từ Hồng Kông về L.Cadie được lại được bổ nhiệm làm cha xứ Bồ Khê, thuộc địa phận xã Thanh Trạch, phía hữu ngạn sông Gianh. Ông sống và làm việc tại đây được hai năm sau đó được chuyển vào làm cha xứ Cổ Vu (thuộc tỉnh Quảng Trị) kiêm hạt trưởng hạt Dinh Cát.

Trong cuốn sách Sông Gianh Đàng Trong, giáo hạt Quảng Bình 1615-1975 các tác giả Nguyễn Thế Hùng và Hoàng Đình Hiếu cho biết linh mục L.Cadie có thời gian làm cha xứ tại Mỹ Hòa, có lẽ đây là giáo xứ được L.Cadie kiêm nhiệm khi còn làm cha xứ ở Bồ Khê. Những vùng đất L.Cadie được chuyển đến làm việc tại Quảng Bình hầu hết là những nơi có nhiều di tích lịch sử, các phong tục tập quán cổ truyền còn được bảo lưu, gìn giữ, những giá trị văn hóa còn sót lại đó như là thứ nam châm thu hút, níu giữ chân ông để từ đó ông lao vào các chuyến du khảo không biết mệt mỏi để sưu tầm, nghiên cứu một cách toàn diện vùng đất mà ông có dịp đặt chân tới.

Vùng đất Quảng Bình nói chung và Tam Tòa nói riêng đã cho linh mục L.Cadie cái nhìn đầu tiên trên con đường nghiên cứu và tìm hiểu lịch sử, ngôn ngữ Việt Nam. Từ đó ông nhận thấy trong tiếng Việt có những phương ngữ khác với thứ ngôn ngữ có trong sách vở mà ông đã học trước đó nên ông đã viết công trình ngữ âm học Việt Nam gồm hai cuốn “phương ngữ thượng du Trung Kỳ” (xuất bản năm 1902), dày 113 trang và cuốn “phương ngữ Trung du Trung Kỳ” xuất bản năm 1911 dày 44 trang. Ông đặc biệt quan tâm đến ngôn ngữ Mường ở vùng thượng nguồn sông Gianh và là người đầu tiên tìm hiểu mối quan hệ gần gũi giữa tiếng Mường và tiếng Việt ở vùng Bắc Trung Kỳ. Giáo sư ngữ văn Trương Văn Chình đã nhận xét: Linh mục L.Cadie phân biệt được tiếng nói ba miền Bắc - Trung - Nam, và các ví dụ trong sách phần nhiều là dùng tiếng Quảng Bình. Tính từ năm 1898 khi L.Cadie viết bức thư kể về trận đói ở Quảng Bình đề ngày 13/1/1898 gửi cho một tờ tạp san của Pháp cho đến năm 1955 tức trong khoảng thời gian 57 năm, ông đã có 245 tác phẩm ra đời và được in ấn bao gồm nhiều cuốn sách, tập tham luận, bài nghiên cứu, bài sưu khảo từ lịch sử, địa lý, dân tộc học, ngôn ngữ học, khoa học tự nhiên, văn học, kiến thức tổng quát... Riêng về vùng đất Quảng Bình L.Cadie đã có 17 cuốn sách, tập tham luận, bài nghiên cứu, trong đó có nhiều tác phẩm rất nổi tiếng có giá trị khoa học như: Các công trình và kỷ niệm Chăm của Quảng Bình và Thừa Thiên; Các thung lũng miền thượng của sông Gianh; Lũy thành Đồng Hới: nghiên cứu về sự thành lập của nhà Nguyễn tại Đông Dương; Các loài cây dùng làm thực phẩm và thuốc của Quảng Bình và Quảng Trị... Trong thời gian sống và làm việc tại vùng Cổ Giang, Cổ Lạc, L.Cadie đã tổ chức các chuyến du khảo, đi sâu vào hang động Phong Nha 600m, tại đây ông đã tìm thấy dấu tích của một bàn thờ Chăm và những ký tự Chăm được

khắc trên vách của một nhánh hang (sau này được đặt tên là hang Bi Ký). Sau đó không lâu, trong một bức thư viết bằng tay đề gửi cho ông Luit Phi nô lúc bấy giờ là giám đốc Trường Viễn Đông Bác cổ tháng 12 năm 1899, L.Cadie viết “những gì còn lại đều rất quý giá đối với sử học. Giữ gìn nó là giúp ích không ít cho khoa học”.

Trong khoảng thời gian sống và làm việc tại Quảng Bình, linh mục L.Cadie rất quan tâm đến việc nghiên cứu, thống kê những di tích lịch sử, văn hóa cổ truyền. Ông nhận xét: Quảng Bình rất phong phú về di tích lịch sử, là nơi đã từng xảy ra những trận giao chiến ác liệt trong nhiều thế kỷ, chính nơi đây đã chịu đựng hậu quả nặng nề của những cuộc chiến tranh Trịnh - Nguyễn. Ông đã có sự cảm thông sâu sắc và chia sẻ nỗi mất mát, hy sinh to lớn mà người dân ở những vùng có cuộc chiến tranh đi qua. Trong công trình khảo cứu “Những di tích lịch sử của tỉnh Quảng Bình” được đăng trong Tập san Trường Viễn Đông Bác cổ năm 1903 có viết: Những biến cố lịch sử ấy ắt để lại những kỷ niệm trong trí óc của dân chúng. Người nông dân bắt đầu cày trên cánh đồng mà trước đây hàng vạn binh lính lập doanh trại và đóng quân. Người ngư dân cất lưới đánh cá ở những cửa sông, nơi mà trước đây bao nhiêu chiếc thuyền đã bị đắm đều không ngờ rằng trước đây hàng trăm năm tổ tiên của họ đã phải chịu đựng biết bao nhiêu cuộc chiến tranh. Cũng từ những chuyến du khảo thực tế mà L.Cadie có được một nguồn tư liệu khá phong phú về lịch sử mảnh đất và con người Quảng Bình. Ông đã có một

khoảng thời gian ở Quảng Bình 7 năm, tuy không lâu song cũng để lại trong ông những tình cảm tốt đẹp. Đã có lần ông tâm sự: “*Tôi rất mến người dân trong tỉnh, có phong tục tập quán hơi thô, cũng như cách ăn nói của họ, nhưng tôi yêu mến họ vì trí thông minh, nhạy bén trong suy nghĩ. Tôi yêu mến họ vì những đức hạnh tinh thần. Sau cùng tôi yêu mến họ vì họ khổ*”. Những lời bày tỏ giàu cảm xúc và đầy tình thương của linh mục L.Cadie đã thấm đậm trong mỗi công trình nghiên cứu khoa học của ông, thể hiện một tình cảm sâu đậm trong ông đối với một dân tộc mà ông nguyện trọn đời dâng hiến.

Với những công hiến và đóng góp của mình cho lịch sử, văn hóa, khoa học của Việt Nam nói chung trong đó có vùng đất Quảng Bình, tên tuổi của linh mục L.Cadie xứng đáng là một trong những nhà Việt Nam học lớn nhất vào nửa đầu thế kỷ XX. Sau ngày kháng chiến chống Pháp kết thúc, tất cả các linh mục được đề nghị hồi hương trở về Pháp nhưng ông đã một mực từ chối và xin được ở lại Việt Nam “cả đời tôi, tôi đã dâng cho xứ sở này, cho tôi được ở lại và chết ở nơi đây”. Sau đó L.Cadie đã ở lại Huế và tiếp tục các hoạt động nghiên cứu khoa học cho đến ngày cuối đời. Ông mất tại làng Kim Long, thành phố Huế vào ngày 6 tháng 7 năm 1955, trong một nghĩa trang nhỏ của Đại chủng viện Huế, có một nấm mồ nhỏ, bình dị của linh mục L.Cadie đang nằm yên nghỉ vĩnh hằng, trên bia mộ chỉ ghi vắn vẹn dòng chữ “Xin hãy yên nghỉ trong an bình”.

T.A.T

Tài liệu tham khảo:

- 1/ Nguyễn Hồng Trân: *Linh mục L.Cadie - Nhà Huế học được nhiều người mến mộ.*
- 2/ Nguyễn Đức Cung: *Quảng Bình: Dưới ngòi bút của linh mục Leopold Michel Cadriere (1869 - 1955).*
- 3/ L.Cadie: *Những di tích lịch sử của tỉnh Quảng Bình ; Tập san Trường Viễn Đông Bác cổ, năm 1903.*